

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG CĐ NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG 3 NĂM ĐỢT 2 - NĂM 2025
NGÀNH DIỄN VIÊN KỊCH - ĐIỆN ẢNH

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Hình thể - tiếng nói(HS1)	NK(HS2)	
1	2.DvK.01	Bùi Hoàng Anh	28/06/2007	Nam	Ia Krêl, Gia Lai		8.8	8.8	26.40
2	2.DvK.03	Kiều Thị Hà Anh	23/08/1991	Nữ	Long Biên, Hà Nội		5.0	5.0	15.00
3	2.DvK.55	Nguyễn Hà Phương Anh	24/01/2007	Nữ	Tây Hồ, Hà Nội		7.7	8.0	23.70
4	2.DvK.60	Nguyễn Thị Vân Anh	09/04/2006	Nữ	Sơn Lương, Phú Thọ		7.7	8.2	24.10
5	2.DvK.06	Phạm Thị Ngọc Ánh	22/03/2007	Nữ	Nông Cống, Thanh Hoá		8.0	7.7	23.40
6	2.DvK.07	Vũ Ngọc Ánh	04/05/2007	Nữ	Hoàn Kiếm, Hà Nội		8.0	8.3	24.60
7	2.DvK.08	Tạ Duy Ngọc Bảo	29/09/2004	Nam	Đống Đa, Hà Nội		8.0	8.0	24.00
8	2.DvK.62	Phùng Thị Thanh Bình	30/01/2001	Nữ	Văn Lâm, Hưng Yên		8.2	8.7	25.60
9	2.DvK.09	Nguyễn Phương Chinh	08/01/2006	Nữ	Tân Yên, Bắc Ninh		8.5	8.8	26.10
10	2.DvK.58	Tạ Ánh Dương	25/01/2007	Nữ	Phú Xuyên, Hà Nội		7.8	8.2	24.20
11	2.DvK.10	Nguyễn Anh Đức	01/09/2002	Nam	Hồng Hà, Hà Nội		7.2	7.2	21.60
12	2.DvK.11	Nguyễn Phương Minh Đức	27/07/2007	Nam	Từ Sơn, Bắc Ninh		5.8	5.8	17.40
13	2.DvK.13	Nguyễn Trường Giang	25/09/2007	Nam	Đào Xá, Phú Thọ		8.0	8.3	24.60
14	2.DvK.14	Vũ Thị Thu Hiền	12/07/2007	Nữ	Chương Mỹ, Hà Nội		8.0	7.8	23.60
15	2.TN.033	Ninh Xuân Hiệp	23/04/2007	Nam	Phú Lương, Tuyên Quang		8.5	8.8	26.10
16	2.TN.035	Vũ Minh Hiếu	05/09/2007	Nam	Phú Xuyên, Hà Nội		7.5	7.5	22.50
17	2.DvK.57	Nguyễn Dương Hưng	09/04/2007	Nam	Thượng Thanh, Phường Việt Hưng, Hà Nội		7.7	7.8	23.30

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Hình thức - tiếng nói(HS1)	NK(HS2)	
18	2.DvK.16	Phạm Thị Thu Hương	04/07/2004	Nữ	Kiến Thụy, Hải Phòng		5.0	5.3	15.60
19	2.DvK.54	Triệu Thúy Hường	01/07/2006	Nữ	Cầu Giấy, Hà Nội		7.7	7.7	23.10
20	2.TN.041	Chu Văn Nam Khánh	09/06/2006	Nam	Thanh Xuân, Hà Nội		7.0	6.5	20.00
21	2.DvK.20	Phan Bảo Lan	25/12/2007	Nữ	Từ Sơn, Bắc Ninh		5.0	5.5	16.00
22	2.DvK.19	Phan Tùng Lâm	21/07/2007	Nam	Bắc Sơn, Lạng Sơn		7.8	8.0	23.80
23	2.DvK.21	Đặng Khánh Linh	26/08/2007	Nữ	Hoàn Kiếm, Hà Nội		8.0	8.5	25.00
24	2.DvK.23	Nguyễn Hoàng Linh	25/09/2006	Nữ	Kiến An, Hải Phòng		8.0	8.0	24.00
25	2.DvK.24	Nguyễn Ngọc Linh	14/02/2007	Nữ	Hà Đông, Hà Nội		5.0	5.2	15.40
26	2.DvK.25	Phạm Thùy Linh	26/11/2007	Nữ	Biên Thượng, Thanh Hóa		9.0	9.0	27.00
27	2.DvK.28	Nguyễn Hoàng Long	09/11/2007	Nam	Bắc Ninh, Bắc Ninh		8.0	8.0	24.00
28	2.DvK.27	Vi Đại Lộc	14/10/2003	Nam	Quỳ Hợp, Nghệ An		5.0	5.0	15.00
29	2.CTN.46	Nguyễn Thị Lưu Ly	01/11/2007	Nữ	Nghĩa Lộ, Yên Bái		7.7	7.5	22.70
30	2.DvK.29	Đào Thị Trà My	11/08/2007	Nữ	Lục Nam, Bắc Giang		7.5	7.7	22.90
31	2.DvK.30	Phạm Cao An Na	16/12/2007	Nữ	Ngọc Lặc, Thanh Hoá		8.0	8.3	24.60
32	2.DvK.31	Nguyễn Tài Nam	24/05/2007	Nam	Phù Lý, Hà Nam		7.0	7.0	21.00
33	2.TN.066	Nguyễn Thu Ngân	25/10/2005	Nữ	Hai Bà Trưng, Hà Nội		8.2	8.3	24.80
34	2.DvK.33	Nguyễn Đặng Yến Nhi	06/04/2007	Nữ	Hoàn Kiếm, Hà Nội		9.3	9.0	27.30
35	2.TN.067	Nguyễn Thị Yến Nhi	21/09/2007	Nữ	Hợp Tiến, Hải Phòng		7.5	7.7	22.90
36	2.DvK.34	Lưu Văn Phong	06/01/2007	Nam	Nga Sơn, Thanh Hoá		8.0	8.3	24.60
37	2.DvK.36	Nguyễn Văn Quang	13/02/2006	Nam	Tân Minh, Ninh Bình		7.5	7.3	22.10
38	2.DvK.53	Lê Nguyễn Minh Tâm	07/10/2007	Nữ	Từ Sơn, Bắc Ninh		7.7	8.0	23.70
39	2.TN.083	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	28/08/2006	Nữ	Đô Lương, Nghệ An		5.0	5.5	16.00



TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Hình thể - tiếng nói(HS1)	NK(HS2)	
40	2.DvK.37	Nguyễn Vũ Nam Thái	13/09/2007	Nam	Kỳ Bá, Thái Bình		7.0	7.0	21.00
41	2.DvK.39	Phan Chung Thành	08/12/2007	Nam	An Lão, Hải Phòng		7.0	7.0	21.00
42	2.DvK.40	Kiều Thị Thảo	02/06/2007	Nữ	Ba Vì, Hà Nội		7.0	7.5	22.00
43	2.DvK.41	Nguyễn Thị Phương Thảo	06/05/2007	Nữ	Thái Hòa, Tuyên Quang		7.5	8.0	23.50
44	2.DvK.43	Nguyễn Trần Thu Trà	11/08/2007	Nữ	Bắc Từ Liêm, Hà Nội		7.7	7.8	23.30
45	2.DvK.44	Nguyễn Thị Thu Trang	12/12/2007	Nữ	Tân Lập, Phú Thọ		8.7	8.3	25.30
46	2.DvK.46	Lê Nguyễn Mạc Truyền	26/01/2006	Nam	Quỳ Hợp, Nghệ An		7.2	7.2	21.60
47	2.DvK.48	Nguyễn Phương Uyên	25/11/2007	Nữ	Đông Triều, Quảng Ninh		9.0	9.0	27.00
48	2.DvK.56	Nguyễn Thị Thu Uyên	02/11/2007	Nữ	Cửa Đông, Lạng Sơn		9.0	9.0	27.00
49	2.DvK.51	Nguyễn Vũ Nhật Vy	06/10/2007	Nữ	Ngô Quyền, Hải Phòng		9.0	9.0	27.00

Tổng số: 49

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hiệu trưởng
TS. Vũ Tiến Dũng

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG CĐ NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI TUYỂN SINH TRUNG CẤP 3 NĂM ĐỢT 2 - NĂM 2025
NGÀNH NGHỆ THUẬT BD MÚA DGDT

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐÔI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Thẩm âm tiết tấu(HS1)	Chuyên ngành (HS2)	
1	2.DvM.01	Chu Bảo Anh	24/12/2010	Nam	Bắc Từ Liêm, Hà Nội		8.0	9.0	26.00
2	2.DvM.03	Đoàn Phương Anh	02/03/2007	Nữ	Đông Ngạc, Hà Nội		4.2	6.2	16.60
3	2.DvM.02	Đỗ Văn Anh	07/08/2006	Nữ	Thanh Oai, Hà Nội		5.0	8.5	22.00
4	2.DvM.04	Lê Phương Anh	06/08/2010	Nữ	Hoàng Mai, Hà Nội		7.2	7.8	22.80
5	2.DvM.05	Nguyễn Hà Minh Anh	28/09/2010	Nữ	Hoàn Kiếm, Hà Nội		5.0	8.0	21.00
6	2.DvM.06	Nguyễn Vũ Vân Anh	04/09/2008	Nữ	Đông Triều, Quảng Ninh		4.0	6.0	16.00
7	2.DvM.07	Trần Ngọc Hoàng Anh	03/11/2007	Nữ	Lạng Giang, Bắc Giang		5.5	7.2	19.90
8	2.DvM.09	Phạm Gia Bảo	30/04/2007	Nam	Cẩm Phả, Quảng Ninh		8.0	8.0	24.00
9	2.DvM.08	Tô Văn Bằng	30/08/2006	Nam	Tân Biên, Tây Ninh		3.0	6.3	15.60
10	2.DvM.11	Dương Việt Cường	10/05/2007	Nam	Long Biên, Hà Nội		7.5	8.2	23.90
11	2.DvM.12	Doãn Ngọc Diệp	07/04/2007	Nữ	Lào Cai, Lào Cai		9.5	7.8	25.10
12	2.DvM.13	Chu Thị Dung	30/03/2007	Nữ	Bắc Từ Liêm, Hà Nội		8.5	6.2	20.90
13	2.DvM.14	Phạm Thùy Dương	23/10/2010	Nữ	Gia Lâm, Hà Nội		8.0	8.7	25.40
14	2.DvM.15	Đào Minh Đăng	26/03/2010	Nam	Hoàn Kiếm, Hà Nội		6.3	8.3	22.90
15	2.DvM.16	Kiều Thu Hà	01/10/2006	Nữ	Thạch Thất, Hà Nội		7.0	7.3	21.60
16	2.DvM.17	Lương Phúc Hậu	30/03/2006	Nam	Tiền Hải, Thái Bình		5.0	7.3	19.60
17	2.DvM.18	Nguyễn Xuân Hiếu	14/02/2001	Nam	Văn Giang, Đại Nghĩa, Mỹ Đức, Hà Nội		6.0	8.7	23.40
18	2.DvM.19	Trần Thị Kim Huệ	20/08/2005	Nữ	Vĩnh Bảo, Hải Phòng		9.3	8.7	26.70
19	2.DvM.22	Đào Thúy Huyền	14/08/2005	Nữ	Bắc Ninh, Bắc Ninh		6.0	7.0	20.00
20	2.DvM.20	Lưu Văn Hưng	03/07/2007	Nam	Hiệp Hòa, Bắc Giang		5.5	8.5	22.50
21	2.DvM.25	Nguyễn Giao Khang	08/10/2007	Nam	Việt Trì, Phú Thọ		6.0	9.0	24.00
22	2.DvM.26	Nguyễn Ngân Khánh	16/09/2010	Nữ	Ba Đình, Hà Nội		8.0	8.7	25.40

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐÔI TUỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM MĂNG THUẬT NỘI
							Thẩm âm tiết tấu(HS1)	Chuyên ngành (HS2)	
23	2.DvM.27	Nguyễn Huyền Lam	25/10/2007	Nữ	Ba Đình, Hà Nội		6.5	6.7	19.90
24	2.DvM.30	Nguyễn Ngọc Linh	05/09/2010	Nữ	Hoàng Mai, Hà Nội		6.0	8.2	22.40
25	2.DvM.29	Nguyễn Ngọc Linh	01/01/2006	Nữ	Từ Liêm, Hà Nội		5.3	7.7	20.70
26	2.DvM.31	Nguyễn Thị Thùy Linh	19/03/2009	Nữ	Gia Lâm, Hà Nội		8.0	8.8	25.60
27	2.DvM.32	Phạm Khánh Linh	04/04/2004	Nữ	Trư Vũ, Hưng Yên		5.0	6.5	18.00
28	2.DvM.33	Tô Thị Thùy Linh	26/07/2004	Nữ	Đông Anh, Hà Nội		5.0	7.0	19.00
29	2.DvM.34	Trần Song Linh	29/06/2010	Nữ	Đông Anh, Hà Nội		5.0	7.2	19.40
30	2.DvK.26	An Đình Lộc	10/11/2007	Nam	Hữu Nghị, Hòa Bình		7.5	7.0	21.50
31	2.DvM.36	Vũ Thị Luận	07/01/1996	Nữ	Hoàng Mai, Hà Nội		7.5	7.7	22.90
32	2.DvM.37	Phạm Khánh Ly	09/06/2007	Nữ	Long Biên, Hà Nội		6.7	7.2	21.10
33	2.DvM.38	Đậu Ngô Hoa Mai	29/01/2010	Nữ	Thanh Trì, Hà Nội		7.8	7.3	22.40
34	2.DvM.39	Nguyễn Thị Thanh Nga	07/09/1995	Nữ	Ngọc Hồi, Hà Nội		6.0	6.3	18.60
35	2.DvM.40	Lò Văn Ngân	25/04/2006	Nam	Mường ăng, Điện Biên		6.8	8.5	23.80
36	2.DvM.41	Nguyễn Lê Thảo Ngân	12/12/2007	Nữ	Sông Trí, Hà Tĩnh		7.2	7.8	22.80
37	2.DvM.42	Công Phương Bảo Ngọc	15/07/2010	Nữ	Tây Hồ, Hà Nội		8.0	6.3	20.60
38	2.DvM.43	Nguyễn Khánh Ngọc	15/07/2006	Nữ	Ngọc Hồi, Hà Nội		7.8	7.5	22.80
39	2.DvM.44	Đặng Ngọc Linh Nhi	29/04/2007	Nữ	88 Hưng Phúc, Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội		6.5	5.8	18.10
40	2.DvM.45	Phạm Yến Nhi	20/07/2010	Nữ	Thanh Xuân, Hà Nội		7.2	8.2	23.60
41	2.DvM.46	Phạm Yến Nhi	21/03/2007	Nữ	Mường ăng, Điện Biên		7.7	7.8	23.30
42	2.DvM.47	Phùng Thị Phương Nhung	18/09/2007	Nữ	Cửa Lò, Nghệ An		6.2	7.3	20.80
43	2.DvM.49	Nguyễn Như Quỳnh	02/01/2007	Nữ	Hiệp Hòa, Bắc Giang		7.2	8.7	24.60
44	2.DvM.50	Nguyễn Như Quỳnh	05/04/2007	Nữ	Bảo Đài, Bắc Giang		9.0	5.3	19.60
45	2.DvM.51	Nguyễn Cảnh Sáng	23/09/2007	Nam	Khối 12 phường Quỳnh Mai, Nghệ An		9.5	8.3	26.10
46	2.DvM.57	Hoàng Mạnh Tiến	25/04/2007	Nam	Bảo Lộc, Lâm Đồng		9.0	8.0	25.00
47	2.DvM.61	Lê Thị Thanh Tú	31/08/2006	Nữ	Hạ Hoà, Phú Thọ		9.0	8.0	25.00
48	2.DvM.62	Đỗ Ngọc Tuấn	30/10/2008	Nam	Bim Sơn, Thanh Hoá		8.0	8.2	24.40
49	2.DvM.52	Bùi Phương Thảo	16/10/2004	Nữ	Đông Thụy Anh, Hưng Yên		7.0	6.7	20.40
50	2.DvM.54	Nguyễn Thị Phương Thảo	14/10/2007	Nữ	Việt Trì, Phú Thọ		7.5	7.2	21.90
51	2.DvM.55	Bùi Anh Thư	02/01/2007	Nữ	Bắc Từ Liêm, Hà Nội		8.2	7.5	23.20

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Thẩm âm tiết tấu(HS1)	Chuyên ngành (HS2)	
52	2.DvM.59	Phan Thị Phương Trang	10/06/2006	Nữ	Diễn Châu, Nghệ An		8.3	6.7	21.70
53	2.DvM.60	Dương Minh Trí	24/12/2006	Nam	Hoàn Kiếm, Hà Nội		5.7	8.7	23.10
54	2.DvM.64	Công Nghĩa Trúc Vy	05/01/2010	Nữ	Tây Hồ, Hà Nội		7.0	5.5	18.00
55	2.DvM.65	Đặng Thu Yên	28/09/2010	Nữ	Thanh Xuân, Hà Nội		7.5	8.0	23.50

Tổng số: 55

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hiệu trưởng
TS. Vũ Tiến Dũng